

Số: /TTr- BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**1. Sự cần thiết và căn cứ xây dựng Nghị định:**

Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật HTX năm 2023) được Quốc hội XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 ngày 20 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều về phân loại hợp tác xã (HTX) (Điều 16); chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX (Điều 18, 20, 24, 25, 26, 27 và Điều 28); việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần (Điều 81, 82); hoạt động cho vay nội bộ (Điều 83); giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ (Điều 85); xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể (Điều 99, Điều 101); việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác (Điều 107).

Ngoài các nội dung về trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được quy định tại Nghị định riêng về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, Chính phủ cần ban hành Nghị định này để quy định chi tiết các điều, khoản được giao khác tại Luật HTX năm 2023 và các biện pháp thi hành Luật này, bảo đảm Luật có hiệu lực thi hành đồng thời với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Mục tiêu và yêu cầu xây dựng Nghị định:**2.1. Mục tiêu tổng thể**

Cụ thể hóa các quy định được giao tại Luật HTX năm 2023 nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thuận lợi; nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; hướng đến phát huy bản chất, nguyên tắc, giá trị tốt đẹp của mô

hình HTX; qua đó thúc đẩy các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững; xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Một là, quy định chi tiết về phân loại quy mô HTX trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tổ chức quản trị của HTX, đáp ứng yêu cầu về quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Hai là, quy định chi tiết tiêu chí để lựa chọn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các nội dung và đối tượng hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách; mức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ phù hợp với nguồn lực của Nhà nước trong từng thời kỳ; quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và cách thức tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước bảo đảm chính sách hỗ trợ hiệu quả, đúng đối tượng, phát huy bản chất, đặc trưng của mô hình HTX, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

Ba là, quy định chi tiết điều kiện HTX, liên hiệp HTX được thành lập doanh nghiệp, được góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX, qua đó hỗ trợ hoạt động, liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX.

Bốn là, quy định chi tiết điều kiện và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất cho vay, xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay nội bộ của HTX, liên hiệp HTX nhằm bảo đảm bản chất, nâng cao hiệu quả, phòng tránh rủi ro của hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX.

Năm là, quy định chi tiết về giao dịch nội bộ, cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau của HTX, liên hiệp HTX để làm căn cứ xác đáng cho các HTX, liên hiệp HTX xác định mức phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên chính thức, đề xuất miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX; làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, xem xét lựa chọn đối tượng hưởng các chính sách của Nhà nước.

Sáu là, quy định chi tiết về xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành khi giải thể, phá sản nhằm bảo đảm quyền tài sản của tổ chức, thành viên và phù hợp với nguyên tắc cơ bản của HTX.

Bấy là, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ và hoạt động của tổ hợp tác phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023 và pháp luật có liên quan.

2.3. Yêu cầu xây dựng Nghị định

Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, yêu cầu xây dựng Nghị định phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật HTX năm 2023, các pháp luật có liên quan, đồng thời kế thừa và hoàn thiện các quy định hiện hành còn phù hợp với quy định của Luật này cũng như bảo đảm phù hợp với thực tế khi triển khai áp dụng.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xây dựng Nghị định này theo đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập gồm các cán bộ từ các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan (Quyết định số 1368/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 07 tháng 8 năm 2023);

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định (Công văn số...../CV-BKHĐT ngày tháng năm).

Dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến các đối tượng quan tâm trong 60 ngày kể từ ngày tháng 10 năm 2023.

Đến ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được..... ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan;.... ý kiến góp ý của cá nhân, tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và các tổ chức khác thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ

- Ngày....., Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số/BKHĐT-KTHT gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (theo công văn số.....ngày....) và ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ theo quy định.

III. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định có 06 Chương, 27 Điều và Phụ lục, gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Chương I về Những quy định chung

Chương này có 04 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4), gồm những nội dung sau:

- Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định.

- Điều 2 quy định về giải thích từ ngữ được sử dụng nhiều và để làm rõ về nội dung, tránh hiểu khác nhau:

+ Quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã; Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

- Điều 3, 4 quy định chi tiết Điều 16 Luật Hợp tác xã về phân loại quy mô HTX:

+ Quy định về các căn cứ phân loại quy mô hợp tác xã gồm lĩnh vực phân loại, số lượng thành viên chính thức, tổng nguồn vốn, doanh thu năm của hợp tác xã và cách xác định của từng tiêu chí tại Điều 3.

+ Quy định về phân loại quy mô hợp tác xã theo quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ và phân theo 3 lĩnh vực, gồm: (1) lĩnh vực nông nghiệp, (2) công nghiệp – xây dựng, (3) thương mại – dịch vụ và lĩnh vực khác tại Điều 4.

2. Chương II về Chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX

Chương này có 13 Điều (từ Điều 5 đến Điều 17) quy định chi tiết các Điều 18, 20, 24, 25, 26, 27, 28 và biện pháp thi hành Luật HTX về tiêu chí xem xét lựa chọn đối tượng hưởng chính sách, các nội dung, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện, quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

2.1. Về tiêu chí để HTX được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (Điều 5 dự thảo Nghị định)

Để bảo đảm việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước có trọng tâm, trọng điểm, phát huy đặc trưng, giá trị tốt đẹp của mô hình HTX, phòng tránh việc thành lập tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trá hình, trục lợi chính sách và để phù hợp với điều kiện thực tế của các tổ chức kinh tế tập thể, các tiêu chí có thể lượng hóa, đánh giá, giám sát được, dự thảo Nghị định quy định chi tiết các tiêu chí để xem xét, lựa chọn, đánh giá các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX đủ điều kiện được nhận hỗ trợ tại Điều 5, cụ thể:

- Quy định rõ các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tự cam kết bằng văn bản đối với việc không vi phạm pháp luật về HTX, không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 5; tổ hợp tác có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác tại điểm a

khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định.

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với HTX, liên hiệp HTX tại điểm c khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định: có tăng trưởng số lượng thành viên trong năm trước liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 83 Luật HTX hoặc phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do HTX, liên hiệp hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thành lập mới không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với tổ hợp tác tại điểm c khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định: có số lượng thành viên tăng trong năm trước liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thành lập mới không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ yêu cầu có báo cáo kiểm toán **chỉ được áp dụng** khi các HTX, liên hiệp HTX nhận khoản hỗ trợ có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên trực tiếp từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước tại điểm b khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định.

- Quy định cách lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách khi nhiều tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX cùng đăng ký và cùng đáp ứng các tiêu chí bắt buộc tại khoản 1, 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định theo các tiêu chí ưu tiên: số lượng thành viên nhiều hơn; số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều hơn; số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hơn; số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều hơn; có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ hơn; hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Nhà nước; có hợp đồng hợp tác liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững; tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách cụ thể cho từng chính sách được thực hiện theo Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Quy định về trách nhiệm của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong việc cung cấp thông tin chính xác, trung thực cho cơ quan lựa chọn đối tượng hưởng

chính sách hỗ trợ của Nhà nước và quy định tại khoản 4, 5 Điều 5 của dự thảo Nghị định việc tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX bị dừng hỗ trợ, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khai không trung thực.

2.2. Về đối tượng hỗ trợ, nội dung các chính sách hỗ trợ (Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 dự thảo Nghị định)

a) Quy định rõ đối tượng, nội dung của chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tại Điều 6 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Thành viên, người lao động đang làm việc tại tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương (bao gồm: cán bộ chuyên trách và cán bộ kiêm nhiệm); cán bộ của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành giáo trình về kinh tế tập thể, HTX trong các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước.

+ Hỗ trợ sinh hoạt phí, học phí đối với sinh viên, học viên; cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn.

+ Hỗ trợ bồi dưỡng về chuyên môn kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật, nghiệp vụ về kinh tế tập thể; khung chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể.

+ Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

+ Hỗ trợ xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và địa bàn.

b) Quy định rõ đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ thông tin tại Điều 7 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; cá nhân, tổ chức có liên quan đến thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Nội dung chính sách hỗ trợ gồm:

+ Quy định cụ thể các thông tin được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về HTX, trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan có liên quan về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ và các thông tin khác theo nhu cầu của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

+ Quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ thông tin liên quan đến quyền của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được cung cấp thông tin về chính sách hỗ trợ trên Cổng thông tin quốc gia về HTX và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Quy định Cổng thông tin quốc gia về HTX được kết nối với trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và các thông tin khác cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tra cứu.

c) Quy định rõ đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn tại Điều 8 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; các cá nhân, tổ chức tham gia tư vấn cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Quy định chi tiết về mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX bao gồm: Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan; các cá nhân, tổ chức khác tham gia tư vấn cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

+ Quy định tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

d) Quy định đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả tại Điều 9 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX có nhu cầu học tập kinh nghiệm từ các mô hình HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư để củng cố, hoàn thiện các HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả;

+ Hỗ trợ các HTX, liên hiệp có nhu cầu học tập từ các mô hình hiệu quả: Tổ chức chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm; Tham quan, khảo sát; Tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

đ) Quy định đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Điều 10 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX có nhu cầu; các cơ quan quản lý nhà nước, các hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể; các tổ chức, cá nhân liên quan đến cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Tư vấn giải pháp chuyển đổi số đối với quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

+ Hỗ trợ thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

+ Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp.

+ Quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc phát triển một số phần mềm, ứng dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh để các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX dùng chung và không thu tiền; xây dựng trang thông tin điện tử cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về HTX.

e) Quy định đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường tại Điều 11 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX có nhu cầu; các cơ quan quản lý nhà nước, các hội, đoàn thể được giao nhiệm vụ liên quan đến kinh tế tập thể; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biến

pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ xây dựng chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương; xây dựng và triển khai cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử.

g) Quy định đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị tại Điều 12 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Hỗ trợ đầu tư phát triển một số kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, gồm: trạm xử lý rác thải, nước thải, xe thu góp rác; trạm xử lý, cung cấp nước sạch; trụ sở HTX, liên hiệp HTX.

+ Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, gồm: nhà kho; xưởng và máy móc phân loại, đóng gói sản phẩm; xưởng và máy móc sơ chế, chế biến; xưởng và máy móc sơ sản phẩm.

+ Quy định Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển giao có thời hạn một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng; chuyển giao có thời hạn một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

h) Quy định rõ chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro tại Điều 13 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Hợp tác xã, liên hiệp HTX có nhu cầu; các tổ chức đại diện, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

- Nội dung hỗ trợ, gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp HTX, liên hiệp HTX có nhu cầu Nhà nước hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ từ 03 tỷ đồng trở lên.

+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện, hệ thống liên minh HTX Việt Nam trong việc thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách.

i) Quy định rõ chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 14 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ, gồm: Các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ quy định rõ ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 dự thảo Nghị định, tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp còn được hưởng các hỗ trợ sau:

+ Hỗ trợ vốn, giống, máy móc, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách.

+ Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu khi tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp tập trung.

2.3. Về định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện chính sách (Điều 15 dự thảo Nghị định)

- Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối đa 100% kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách được phê duyệt và điều chỉnh theo từng thời kỳ.

- Quy định nguồn vốn thực hiện chính sách, gồm

+ Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, trong đó: Nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, điểm a, b và c khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 13 và điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định này; nguồn vốn chi đầu tư phát triển thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 10, Điều 12, Điều 14 Nghị định này.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Nguồn vốn từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước; nguồn vốn tín dụng ưu đãi; nguồn huy động, tài trợ hợp pháp từ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài; nguồn vốn từ các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2.4. Về quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ (Điều 16, 17 dự thảo Nghị định)

a) Về quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX đặt trụ sở chính bằng nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

- Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ bao gồm: Đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Những tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

- Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và hỗ trợ.

b) Về tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ và trình độ phát triển của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, trong đó gồm các nội dung: Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể được phê duyệt cho mỗi thời kỳ 05 năm, theo thời kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn; lựa chọn mục tiêu, xác định nội dung hỗ trợ, điều kiện, tiêu chí ưu tiên phù hợp với từng thời kỳ; định mức hỗ trợ; trách nhiệm bố trí ngân sách các cấp thực hiện từng chính sách cụ thể.

- Cân đối và bố trí kinh phí thành mục chi riêng trong dự toán ngân sách Trung ương trung hạn và hằng năm để hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương thực hiện Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể.

- Tài sản là máy móc, trang thiết bị HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định này là tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX.

- Trong cùng thời điểm, tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này thì không được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tương tự được quy định tại các văn bản pháp luật khác.

- Phương thức thực hiện các dự án hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước: Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 02 tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trở lên, dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện. Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng riêng cho 01 HTX, liên hiệp HTX do cấp chính quyền địa phương thực hiện.

- Cơ chế quản lý sau đầu tư đối với công trình, tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Hợp tác xã, liên hiệp HTX tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động. Khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản thì phần giá trị tài sản chung không chia được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Luật Hợp tác xã và các quy định tại Điều 21 Nghị định này. Đối với dự án hỗ trợ hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 02 HTX trở lên, dự án liên vùng do cấp quyết định đầu tư dự án xem xét giao, ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Chương III về Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX

Chương này có 04 Điều (từ Điều 18 đến Điều 21) quy định chi tiết các Điều 81, 82, 83, 85, 99 và Điều 101 Luật HTX về điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX; chi tiết điều kiện, quản lý rủi ro hoạt động cho vay nội bộ; hướng dẫn chi tiết cách xác định giao dịch nội bộ và cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ; hướng dẫn xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản.

3.1. Về hoạt động thành lập doanh nghiệp và góp vốn, mua cổ phần (Điều 18 dự thảo Nghị định)

Điều 18 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Điều 81, 82 Luật HTX về điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX theo hướng tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp; quy định rõ, tạo sự minh bạch trong mối quan hệ giữa HTX, liên hiệp HTX với doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần, bảo đảm lợi ích của thành viên, của HTX, liên hiệp HTX và doanh nghiệp.

- Quy định chi tiết về điều kiện cần đáp ứng khi HTX, liên hiệp HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp liên quan đến: ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thành lập, góp vốn mua cổ phần; quy chế quản lý nguồn vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần; quy chế quản lý, sử dụng nguồn thu nhập thu được từ doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần.

3.2. Về điều kiện hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX (Điều 19 dự thảo Nghị định)

Đề phù hợp với quy định tại Luật HTX năm 2023, kế thừa các quy định còn phù hợp của Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-NHNN ngày 21 tháng 05 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 19 dự thảo Nghị định như sau:

- Điều kiện của hoạt động cho vay nội bộ là HTX, liên hiệp HTX phải tổ chức quản trị đầy đủ, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đồng thời là Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát tối thiểu từ 03 thành viên trở lên; nguồn vốn từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh và tối đa 50% vốn điều lệ bằng tiền và cách xác định vốn điều lệ bằng tiền tại hoạt động này.

- Các nội dung về mức cho vay tối đa đối với thành viên bằng 5% số vốn điều lệ bằng tiền; thời hạn cho vay theo mục đích vay vốn và khả năng trả nợ nhưng không quá 12 tháng; lãi suất cho vay tối đa; kỳ hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay; việc vay vốn có bảo đảm tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ; trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bắt buộc; hạch toán, kế toán hoạt động cho vay nội bộ; xử lý các khoản vay quá hạn, không trả được nợ; trách nhiệm của các cán bộ quản lý, điều hành liên quan cho vay sai quy định gây thất thoát tài sản của HTX, liên hiệp HTX.

3.3. Về giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX (Điều 20 dự thảo Nghị định)

Nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng cho các vấn đề về giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, làm căn cứ cho việc theo dõi, hạch toán, kế toán và thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, quy định chi tiết Điều 85 Luật HTX về xác định hoạt động giao dịch nội bộ, cách tính giá trị giao dịch nội bộ, doanh thu và thu nhập từ giao dịch nội bộ trong từng hoạt động, cụ thể:

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tự tổ chức sản xuất hoặc mua từ thị trường bên ngoài các sản phẩm, vật tư đầu vào để cung ứng cho thành viên chính thức trực tiếp sản xuất theo định hướng chung của HTX, liên hiệp HTX; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp tổ chức hoặc thuê từ thị trường bên ngoài các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất của thành viên chính thức theo định hướng chung của HTX, liên hiệp HTX; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp mua sản phẩm của thành viên chính thức sản xuất ra để tiêu thụ ngay hoặc bảo quản, sơ chế, chế biến rồi tiêu thụ trên thị trường; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động bảo trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX bảo trợ cho thành viên chính thức với đơn vị thu mua nhằm tiêu thụ sản phẩm do thành viên chính thức trực tiếp làm ra qua xúc tiến hợp đồng giữa thành viên chính thức và đơn vị thu mua sản phẩm; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động trực tiếp sản xuất tạo ra sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động trực tiếp sản xuất các sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và gia đình; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cho vay nội bộ là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động cho vay nội bộ để hỗ trợ trang trải chi phí sản xuất và đời sống của thành viên chính thức; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

3.4. Về xử lý quỹ chung không chia, tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản (Điều 21 dự thảo Nghị định)

Quy định chi tiết Điều 99, 101 Luật HTX năm 2023 về xử lý tài sản chung không chia theo nguồn hình thành khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản, như sau:

+ HTX, liên hiệp HTX chủ động thanh lý, chuyển nhượng các tài sản chung không chia từ nguồn tích lũy của HTX, liên hiệp HTX hoặc từ các khoản cho, tặng hợp pháp mà không có quy định phải trả lại khi HTX giải thể, phá sản. Tiền thu được HTX, liên hiệp HTX tự quyết định phù hợp với quy định của Luật HTX.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật HTX thì xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX thì xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c khoản 2 Điều 88 Luật HTX (tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia) thì bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của pháp luật về định giá. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý này được trả lại cho HTX, liên hiệp HTX phân giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà

nước đã hỗ trợ chuyển vào ngân sách nhà nước cung cấp.

+ Quy định rõ cách thức, hồ sơ bàn giao các tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo nguồn hình thành tài sản.

4. Chương IV về Tổ hợp tác

Chương này có 02 Điều (Điều 22, 23) sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều khoản của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác tại Điều 22, 23 dự thảo Nghị định, như sau:

- Sửa đổi Điều 5 như sau:

“1. Tổ hợp tác có các quyền theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và g khoản 3 Điều 107 Luật Hợp tác xã.

2. Tổ hợp tác được xem xét thụ hưởng các chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã và khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này.”.

- Sửa đổi Điều 6 như sau:

“1. Tổ hợp tác có các nghĩa vụ theo quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều 107 Luật Hợp tác xã.

2. Thực hiện việc công khai thông tin sổ ghi chép về việc đóng góp của thành viên và các thông tin khác theo quy định của hợp đồng hợp tác.”.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Đối với các tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước hoặc được tài trợ, tặng, cho hợp pháp bởi cá nhân, tổ chức khác mà theo yêu cầu của Nhà nước hoặc bên tài trợ, tặng, cho, tổ hợp tác không có quyền định đoạt phần tài sản này, thì khi chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác thực hiện như sau:

a) Bàn giao các tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện hoạt động hỗ trợ để xử lý theo quy định của pháp luật và phải được ghi vào hợp đồng hợp tác, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

b) Các tài sản được tài trợ, tặng, cho hợp pháp bởi cá nhân, tổ chức khác được xử lý theo thỏa thuận giữa cá nhân, tổ chức tài trợ, tặng, cho với tổ hợp tác và phải được ghi vào hợp đồng hợp tác.”.

- Sửa đổi Điều 24 như sau:

“1. Phần đóng góp của một thành viên tổ hợp tác gồm phần vốn góp theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Hợp tác xã và mức độ góp sức lao động theo

quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hợp tác xã của thành viên đó đã đóng góp hoặc cam kết đóng góp vào tổ hợp tác.

2. Việc xác định phần vốn góp và mức độ góp sức lao động của thành viên tổ hợp tác góp vào tổ hợp tác do các thành viên tổ hợp tác tự thỏa thuận hoặc do bên thứ ba xác định theo sự ủy quyền của một trăm phần trăm (100%) tổng số thành viên tổ hợp tác.

3. Trường hợp thành viên tổ hợp tác cam kết đóng góp không góp đủ và không đúng hạn phần đóng góp đã cam kết thì xử lý theo quy định từ Điều 351 đến Điều 364 của Bộ luật dân sự.”

- Bãi bỏ một số điều khoản của Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tổ hợp tác gồm: khoản 1 và 3 Điều 3, Điều 4, khoản 6 Điều 29.

5. Chương V về Tổ chức thực hiện

Chương V gồm 2 điều (Điều 24, 25) quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, cụ thể:

- Điều 24 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng trình Chính phủ Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể, xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định; cung cấp thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai các nội dung, chương trình, kế hoạch hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Điều 25 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc ban hành chương trình phát triển kinh tế tập thể theo đặc thù của địa phương; cung cấp thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và công tác báo cáo về các nội dung, đề án, chương trình hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

6. Chương VI về Điều khoản thi hành

Chương VI gồm 02 điều (Điều 26, 27) quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành Nghị định, cụ thể:

+ Quy định tại Điều 26 dự thảo Nghị định về hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024, đồng bộ với hiệu lực thi hành của Luật Hợp tác xã; Các Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Nội dung về đánh giá các HTX quy định tại Chương 3 Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX tiếp tục được thực hiện cho đến khi hết thời gian áp dụng chính sách hoặc có văn bản thay thế, bãi bỏ.

+ Quy định về trách nhiệm thi hành tại Điều 27 dự thảo Nghị định giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức thi hành Nghị định; Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về nguồn lực

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thi hành Nghị định.

Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện có của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm đủ điều kiện cho việc tổ chức thi hành Nghị định được ban hành.

2. Về kinh phí

a) Kinh phí cho thực hiện chính sách được xây dựng tại Nghị định: nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước sẽ được quy định cụ thể tại Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể và sẽ được đánh giá cụ thể khi xây dựng Chương trình này.

b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành, bao gồm kinh phí phát sinh sau khi ban hành được dự toán, chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan nhà nước theo quy định.

V. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số /BTP-PLDSKT ngày //2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu, giải trình như sau:

1. Những nội dung đã tiếp thu và hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

.....

2. Những nội dung giải trình:

.....

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

.....

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét,

quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định;

(2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản;

(3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;

(4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

(5) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo;

(6) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới;

(7) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ (danh sách kèm theo);
- Lưu VT, KTHT(L3).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng